

**PHỤ LỤC**

**GIAO, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC, CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

tháng

năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT  | Danh mục dự án                                                                                                                                   | Mã dự án | Quyết định đầu tư                                                                 |                                |                | Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh và giao mới | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã giao | Bổ sung kế hoạch đầu tư công trngg hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 (giao mới) | Chủ đầu tư                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                  |          | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành                                           | TMDT                           |                |                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                                   |                                        |
|     |                                                                                                                                                  |          |                                                                                   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW |                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                                   |                                        |
| 1   | 2                                                                                                                                                | 3        | 4                                                                                 | 5                              | 6              | 7=8+9+10                                                         | 8                                                                   | 9                                                                   | 10                                                                | 11                                     |
|     | Tổng số                                                                                                                                          |          |                                                                                   |                                |                | 3,049,000                                                        | 803,000                                                             | 13,450                                                              | 2,232,550                                                         |                                        |
| A   | Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh, bền vững                                             |          |                                                                                   |                                |                | 2,000,000                                                        | 3,000                                                               | 0                                                                   | 1,997,000                                                         | -                                      |
| I   | Giao thông                                                                                                                                       |          |                                                                                   |                                |                | 2,000,000                                                        | 3,000                                                               | 0                                                                   | 1,997,000                                                         | -                                      |
|     | Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C                                                                                                                     |          |                                                                                   |                                |                |                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| a   | Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025                                                                                                          |          |                                                                                   |                                |                | 2,000,000                                                        | 3,000                                                               | 0                                                                   | 1,997,000                                                         | -                                      |
| -   | Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025                                                                                 |          |                                                                                   |                                |                |                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| (1) | Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1                                                                                               | 26890    | 28/NQ-HĐND ngày 29/10/2021                                                        | 2,961,000                      | 2,000,000      | 2,000,000                                                        | 3,000                                                               |                                                                     | 1,997,000                                                         | UBND huyện Nhơn Trạch                  |
| B   | Hỗ trợ có mục tiêu                                                                                                                               |          |                                                                                   |                                |                | 813,450                                                          | 800,000                                                             |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| I   | Giao thông                                                                                                                                       |          |                                                                                   |                                |                | 813,450                                                          | 800,000                                                             | 13,450                                                              | 0                                                                 | -                                      |
|     | Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C                                                                                                                     |          |                                                                                   |                                |                |                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| a   | Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025                                                                                                          |          |                                                                                   |                                |                | 813,450                                                          | 800,000                                                             | 13,450                                                              | 0                                                                 | -                                      |
| -   | Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025                                                                                 |          |                                                                                   |                                |                |                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| (1) | Xây dựng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu) | 34689    | 05/NQ-HĐND ngày 20/3/2020; 1580/QĐ-UBND ngày 13/5/2021, 22/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 | 3,131,000                      | 813,450        | 813,450                                                          | 800,000                                                             | 13,450                                                              |                                                                   | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh |
| II  | Môi trường                                                                                                                                       |          |                                                                                   | 0                              | 0              | 0                                                                | 0                                                                   |                                                                     |                                                                   | -                                      |
|     | Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C                                                                                                                     |          |                                                                                   |                                |                | 0                                                                |                                                                     |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| a   | Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025                                                                                                          |          |                                                                                   | 350,788                        | 235,550        | 235,550                                                          | 0                                                                   | 0                                                                   | 235,550                                                           | -                                      |
| -   | Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025                                                                                 |          |                                                                                   |                                |                | 0                                                                |                                                                     |                                                                     |                                                                   | -                                      |
| (1) | Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù lao phổ) thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                    | 34689    | 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2021                                                         | 350,788                        | 235,550        | 235,550                                                          |                                                                     |                                                                     | 235,550                                                           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh |